

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P**

TỈNH GIA LAI
Bản án số: 107/2020/HSST
Ngày: 24/8/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh

2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Trịnh Nguyễn Thanh An – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2020/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN P, Sinh năm: 1997, tại Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT: tổ 9, phường I, TP.P, tỉnh G.

Chỗ ở: tổ 4, phường H, TP.P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn.

Cha: Nguyễn Văn A, sinh năm: 1965; hiện trú tại: tổ 14, phường Hội T, TP.P, tỉnh G.

Mẹ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1966 hiện trú tại: tổ 4, phường Hoa L, TP.P, tỉnh G.

Bị cáo có 02 chị em ruột, lớn nhất sinh năm: 1988, nhỏ nhất sinh là bị cáo, có vợ: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1997 và 01 con sinh năm: 2016.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn P bị tạm giữ từ ngày 05/4/2020 đến ngày 14/4/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P là người có sử dụng ma túy, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội P được biết đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 17g ngày 04/4/2020, P đi làm thợ sơn ở khu vực Bến xe Đức L thuộc làng K, phường Trà B, thành phố P thì gặp T nên P đã mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 800.000đ và T cho P 01 bộ dụng cụ ma túy để sử dụng ma túy, sau đó P mang ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà nghỉ (không rõ tên và địa chỉ) gần khu vực bến xe Đ rồi thuê phòng để sử dụng ma túy. Tại nhà nghỉ, P lấy gói ma túy ra sử dụng hết một phần rồi vứt dụng cụ sử dụng ma túy vào sọt rác; phần ma túy còn lại P cất giấu vào trong túi quần và nằm ngủ. Đến 05g45 phút ngày 05/4/2020, P ngủ dậy rồi đi bộ đến Công an phường Hoa L, thành phố P tự thú và giao nộp 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 326/KLGĐ ngày 13/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh G kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3175 gam”*.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn trả cho Cơ quan CSĐT công an TP.P trong phong bì công văn ghi số 326/PC09 ngày 13/4/2020 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G, Cơ quan CSĐT công an TP.P đã chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 326/KLGĐ ngày 13/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G nói trên.

Tại bản cáo trạng số 118/CT- VKS ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP.P đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 01 năm – 01 năm 3 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 326/PC09 ngày 13/4/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn P nói lời nói sau cùng: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Nguyễn Văn P là người có sử dụng ma túy, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội P được biết đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 17g ngày 04/4/2020, P đi làm thợ sơn ở khu vực Bến xe Đức L thuộc làng K, phường Trà B, thành phố P thì gặp T nên P đã mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 800.000đ và T cho P 01 bộ dụng cụ ma túy để sử dụng ma túy, sau đó P mang ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà nghỉ (không rõ tên và địa chỉ) gần khu vực bến xe Đức L rồi thuê phòng để sử dụng ma túy. Tại nhà nghỉ, P lấy gói ma túy ra sử dụng hết một phần rồi vứt dụng cụ sử dụng ma túy vào sọt rác; phần ma túy còn lại P cất giấu vào trong túi quần và nằm ngủ. Đến 05g45 phút ngày 05/4/2020, P ngủ dậy rồi đi bộ đến Công an phường Hoa L, thành phố P tự thú và giao nộp 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định số 326/PC09 ngày 13/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh G kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3175 gam”.

[3] Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật cũng trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội

phạm này, nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên các bị cáo đã bất chấp tất cả tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua để tàng trữ là 0,3175 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo với tuổi đời còn trẻ lẽ ra bị cáo phải phấn đấu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhưng bị cáo lại sớm đua đòi, không có ý chí phấn đấu, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình, vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên bị cáo đã tự thú, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với đối tượng tên T, người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra công an TP.P tiếp tục điều tra xác minh, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 326/PC09 ngày 13/4/2020 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G.

[8] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P: 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2020.

3.Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự
-Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn ghi số 326/PC09 ngày 13/4/2020 có dấu
niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - công an tỉnh G

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020 giữa Cơ quan CSĐT
công an TP. P và Chi cục thi hành án dân sự TP. P).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng
hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án
phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: bị cáo Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể
từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 24/8/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì
người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận
thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi
hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi
hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Hồng